

Bản án số: 239/2020/HS-ST
Ngày: 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Lê Hải Lý

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3153/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Mã Trường T; sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 193/A đường N, Phường NCT, Quận M, Thành phố H; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã C và bà Nguyễn Thị Kim V; tiền sự: không có; tiền án: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 31/8/2019; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Z' P (quốc tịch: Pháp), sinh năm: 1997;

Nơi lưu trú tại Việt Nam: 539/B đường T, phường C, Quận M, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: 756/C đường Đ, Phường MS, Quận T, Thành phố H;
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm: 1976;
Nơi cư trú: 577 đường H, Phường B, Quận B, Thành phố H;
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 25 phút ngày 31/8/2019, khi bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision biển số 59U1-918.40 lưu thông trên đường Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1 thì nhìn thấy chị Z' P đang đi bộ ở hướng ngược lại và đang cầm điện thoại di động trên tay nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Bị cáo quay đầu xe lại, đến trước nhà số 31 đường Nguyễn Cảnh Chân thì áp sát vào bên phải và dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị Z' P, rồi điều khiển xe bỏ chạy rẽ vào hẻm 137 đường Trần Đình Xu, Quận 1. Chị Z' P tri hô và chạy bộ đuổi theo một đoạn nhưng không kịp. Lúc này có người dân đứng trước nhà ở hẻm 137 đường Trần Đình Xu thấy bị cáo chạy ngang, phía sau là chị Z' P tri hô đuổi theo nên biết được sự việc và hướng dẫn chị Z' P đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tài sản chiếm đoạt được, bị cáo mang đến cửa hàng số 124B đường Trần Đình Xu, Quận 1 để chạy chương trình, mở khóa và được hẹn qua hôm sau đến lấy. Bị cáo nói với chủ cửa hàng - bà Huỳnh Thị T1 - cho cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 1.500.000 đồng và bà T1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, bị cáo điều khiển xe về nhà mẹ vợ ở Quận 3 nghỉ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Mã C (cha ruột bị cáo) biết được việc bị cáo chiếm đoạt tài sản người khác nên đã vận động và bị cáo đã đến Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 đầu thú và chỉ điểm nơi cầm cố chiếc điện thoại để thu hồi, trả lại cho bị hại.

Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Z' P là chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P20 màu đen, đã qua sử dụng; theo kết luận định giá thì tài sản này trị giá 4.631.000 đồng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mã Trường T về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản Cáo trạng số 169/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mã Trường T tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức

hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; vật chứng của vụ án đã được cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo trả lại cho bà Huỳnh Thị T1 số tiền 1.500.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mã Trường T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 19 giờ 25 phút ngày 31/8/2019, tại trước nhà số 31 đường Nguyễn Cảnh Chân, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh áp sát vào chị Z' P - đang đi bộ trên lề đường - dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên tay của chị Z' P rồi nhanh chóng tăng ga xe tẩu thoát. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là một chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P20 màu đen, đã qua sử dụng; theo Kết luận định giá tài sản số 6710/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố, thì chiếc điện thoại này trị giá 4.631.000 đồng.

[3] Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác có giá trị như nêu trên, rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Mã Trường T tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”, đầu thú, có nhân thân tốt và đây là lần đầu phạm tội. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision biển số 59U1-918.40, là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Kim T2 (mẹ vợ bị cáo), bà T2 cho bị cáo mượn sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên việc cơ quan điều tra trả lại xe cho bà T2 là đúng.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei P20 màu đen, đã qua sử dụng: là tài sản bị chiếm đoạt, đã được thu hồi trả lại cho bị hại - chị Z' P. Việc giao trả này là đúng, đồng thời bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P20 màu đen từ bị cáo, bà Huỳnh Thị T1 ngay tình và không biết đây là tài sản mà có. Chiếc điện thoại đã bị cơ quan điều tra thu hồi, do vậy việc bà T1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ và bị cáo cũng đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mã Trường T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mã Trường T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2019.

2. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận bị cáo Mã Trường T tự nguyện trả lại cho bà Huỳnh Thị T1 số tiền 1.500.000 đồng, việc trả lại tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu

lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại